TÌNH HÌNH KINH TẾ - CHÍNH TRỊ TRUNG ĐÔNG NĂM 2009

*Trần Thùy Phương**

1. CHÍNH TRỊ TRUNG ĐÔNG NĂM 2009

- *Thứ nhất, tiến trình hòa bình Trung Đông vẫn chưa có dấu hiệu khả quan:* Sau khi nhậm chức, Tổng thống Mỹ Barack Obama sớm đặt chân tới đây với thông điệp hoà bình, vận động cho tiến trình hòa bình Trung Đông song dường như không mấy hiệu quả. Chiến dịch tấn công quân sự của Isarel vào Dải Gaza những ngày cuối năm 2008 và kéo dài tới ngày 18 tháng 1 năm 2009 dường như báo hiệu cho một năm mới 2009 với nhiều khó khăn trong các hoạt động thiết lập hòa bình ở khu vực. Tiến trình đàm phán hoà bình giữa Isarel và Palestine cho đến cuối năm 2009 có thể nói vẫn bế tắc, chưa thấy tín hiệu lạc quan trong việc nối lại đàm phán giữa hai bên. Chính quyền Palestine dường như vẫn bất lực trong việc nỗ lực đấu tranh cho độc lập dân tộc, thành lập một nhà nước thống nhất, thể hiện rõ nhất qua việc Tổng thống Palestine Mahmoud Abbas tuyên bố sẽ không ra tranh cử trong nhiệm kỳ tới. Trái ngược lại, chính quyền Israel luôn duy trì thái độ cứng rắn với vấn đề hòa bình Trung Đông, kể từ khi Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu lên nhậm chức sau cuộc bầu cử Quốc hội trước hạn tháng 3 năm 2009. Sự cứng rắn đó thể hiện rõ trong việc ban hành và thực thi các chính sách đối ngoại của Thủ tướng Israel và nội các đối với người Palestine, cụ thể là việc tiếp tục xây dựng các khu định cư cho người Do Thái tại Bờ Tây. Sự cứng rắn đó thậm chí khiến chính quyền Mỹ phải nhượng bộ, mặc dù Tổng thống Mỹ Obama kể từ ngày lên nắm quyền đã nhiều lần tuyên bố quyết tâm tìm kiếm giải pháp hoà bình cho cuộc xung đột dai dẳng tại Trung Đông. Song có thể thấy, Mỹ không bao giờ hy sinh lợi ích của đồng minh chiến lược thân cận nhất tại Trung Đông để tạo ra một động lực mới cho tiến trình hoà bình Trung Đông. Ngay cả khi

* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

Tổng thống Mỹ Obama lựa chọn thủ đô Cairo. Ai Cập để gửi tới thế giới Hồi giáo bức thông điệp về hoà bình vào tháng 6 năm 2009. thì hoà bình theo đúng nghĩa vẫn còn là quá xa vời ở Trung Đông.

- *Thứ hai, vấn đề hạt nhân của Iran vẫn khá căng thẳng:* Những bất đồng quan điểm giữa hai bên. một bên là Mỹ. các nước phương Tây. Isarel: bên kia là Iran xung quanh chương trình hạt nhân của nước này dường như đặt Trung Đông trước nguy cơ tiềm ẩn đối đầu quân sự. Mỹ và Israel dường như không chú trọng đến khả năng giải quyết vấn đề hạt nhân của Iran. Mặc dù. Tổng thống Mỹ Obama ngay từ khi lên nắm quyền đã tuyên bố thay đổi cách tiếp cận đối với vấn đề hạt nhân của Iran. song hai bên không thể thống nhất về quan điểm. Thời hạn chót mà Tổng thống Obama đưa ra cho Iran đã sắp gần kề nhưng căng thẳng giữa hai bên vẫn chưa được tháo gỡ. Nếu như Mỹ và phương Tây đang đe doạ sẽ tiếp tục gia tăng các biện pháp trừng phạt mạnh chống Iran thì ngược lại, Iran dưới sự đứng đầu của Tổng thống Ahmadinejad vừa tái trúng cử trong cuộc bầu cử tháng 6 năm 2009 vẫn thể hiện quyết tâm bảo vệ tới cùng chương trình hạt nhân vì mục đích hoà bình dân sự của mình. Các cuộc thử nghiệm tên lửa tầm trung rồi tầm xa của nước này trong năm qua là sự biểu dương lực lượng đồng thời cũng được cho là sự răn đe. sẵn sàng đáp trả bất cứ sự tấn công từ bên ngoài.

- *Thứ ba, bất đồng trong đàm phán giữa Israel và Syria về chu quyền cao nguyên Golan:* Cao nguyên này được xem là đã bị Israel chiếm giữ của Syria trong cuộc chiến tranh Trung Đông năm 1967. Hai bên đã phục hồi đàm phán hòa bình gián tiếp qua Thổ Nhĩ Kỳ từ đầu năm 2008. Tuy nhiên, cuộc đàm phán đã bị ngưng từ cuối năm 2008 khi Israel tấn công vào Gaza. Một năm qua, hai bên không có cuộc trao đổi hay tiến triển gì. Năm 2009, đàm phán Golan vẫn không có thay đổi khi hai bên không thể ngồi vào bàn đàm phán cũng như không tìm được trung gian.

- *Thứ tư, các vụ đánh bom liều chết tại Iraq vẫn tiếp diễn:* Các cuộc tấn công liều chế bằng bom ở đất nước này khiến hàng trăm người thiệt mạng khiến dư luận thế giới rất lo ngại về tình hình an ninh và ổn định chính trị ở Iraq. Mâu thuẫn phe phái và sắc tộc tại Iraq vẫn căng thẳng vì các bên đều đặt lợi ích riêng lên trên lợi ích quốc gia, dân tộc. Luật Bầu cử mới đã được thông qua, mở đường cho cuộc bầu cử Quốc hội vào tháng 3 năm 2010. Nhưng chỉ riêng việc phải lùi lại thời gian bầu cử từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2010 đã cho thấy, cuộc đấu tranh giành quyền lực, lợi ích giữa các phe nhóm và sắc tộc tại đất nước này mãi vẫn là một câu chuyện dài. Mỹ đang tiếp tục tiến hành rút quân khỏi Iraq theo kế hoạch, còn với Iraq. công cuộc tái thiết và ổn định đất nước sẽ đặt ra những trách nhiệm và thách thức lớn đối với bất cứ chính quyền nào được lập nên sau bầu cử.

Như vậy, trong năm 2009, vấn đề chính trị nổi cộm của Trung Đông thu hút sự quan tâm của thế giới bao gồm ba nội dung chính, đó là vấn đề hòa bình Trung Đông vẫn đang còn dai dẳng chưa có dấu hiệu kết thúc; vấn đề hạt nhân Iran vẫn còn đang gây quá nhiều tranh cãi trong quá trình thảo luận để đưa ra được những thỏa thuận cuối cùng giữa hai bên, một bên là Iran, bên kia là Mỹ, Israel và một số nước Châu Âu; vấn đề bất ổn định an

ninh trật tự tại Iraq trong công cuộc tái thiết thời hậu chiến....

Sang năm 2010, những vấn đề còn đang tồn tại của Trung Đông sẽ tiếp tục khiến dư luận toàn thế giới chú ý. Hy vọng hòa bình cho Trung Đông sẽ vẫn luôn được những người yêu chuộng hòa bình trên thế giới mong mỏi. Người Palestine sẽ còn gặp nhiều khó khăn trong công cuộc tìm kiếm hoà bình, xây dựng một nhà nước, một quốc gia thống nhất, độc lập. Để giải quyết không chỉ đòi hỏi quyết tâm của những người trong cuộc mà còn cần sự hỗ trợ thực sự nỗ lực của cộng đồng quốc tế, trong đó Mỹ có vai trò quan trọng. Ngoài ra, trong công cuộc tìm kiếm hòa bình cho Trung Đông, dư luận quốc tế cũng chú ý đến Thổ Nhĩ Kỳ với tư cách là thành viên trung gian hòa giải có nhiều hy vọng nhất, bởi nước này có quan hệ tốt với Iran, Iraq, Pakistan và nhiều quốc gia vùng Vịnh. Hơn nữa, Thổ Nhĩ Kỳ vẫn có mối quan hệ tốt với Israel, được Israel coi là đồng minh vững chắc trong khu vực. Do đó, đưa Thổ Nhĩ Kỳ vào nhóm các quốc gia trung gian hòa giải sẽ là cách tốt nhất để tạo hiệu quả cho công cuộc đàm phán hòa bình giữa Israel - Palestine, hay rộng hơn là giữa Israel và khối Arab.

Vấn đề hạt nhân của Iran có thể sẽ trở nên căng thẳng hơn nữa bởi có thể Mỹ và phương Tây sẽ gia tăng sức ép với Iran bằng việc áp đặt mạnh mẽ các biện pháp trừng phạt nước này nếu Iran không thay đổi thái độ trong thời gian tới. Còn với Iraq, nước này sẽ có chính phủ mới sau cuộc bầu cử dự kiến vào tháng 3 năm 2010, song cuộc đấu tranh giành quyền lực giữa các phe phái và sắc tộc tại đất nước này sẽ vẫn dai dẳng khi các bên không chịu từ bỏ những đòi hỏi lợi ích cho phe nhóm.

2. KINH TẾ TRUNG ĐÔNG NĂM 2009 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2010

a. Kinh tế năm 2009 - hồi phục phần nào tốc độ tăng trưởng

Theo đánh giá của Quỹ Tiền tệ Quốc tế, kinh tế Trung Đông năm 2009 đạt tỷ lệ thấp song đã thể hiện việc khôi phục được một phần tốc độ tăng trưởng. Nguyên nhân bởi suy thoái kinh tế toàn cầu đã phần nào được giải quyết và do giá dầu thế giới có xu hướng tăng lên. Năm 2008, khủng hoảng kinh tế toàn cầu có tác động lớn đến nền kinh tế các nước Trung Đông, do đó tốc độ tăng trưởng kinh tế sụt giảm đáng kể. Tuy nhiên, đến năm 2009, kinh tế toàn cầu dần hồi phục, điều kiện tài chính toàn cầu được cải thiện, giá cả hàng hóa tăng lên đã tạo điều kiện để thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Tuy nhiên, sự sụt giảm đáng kể của giá cả bất động sản trong khu vực cũng đã có ảnh hưởng không tốt đến tình hình kinh tế chung.

Tốc độ tăng GDP toàn Trung Đông năm 2009 chỉ đạt khoảng 2%, giảm so với con số 5,4% của năm 2008[1]. Về giá trị, tổng GDP toàn khu vực đạt 1.673 tỷ USD, thấp hơn so với con số 1.884 tỷ USD của năm 2008. Các nước có tốc độ tăng trưởng cao gồm: Lebanon 7%, Qatar 11,5%; các nước có tốc độ tăng trưởng trung bình gồm Iraq 4,3%, Oman 4,1%, Yemen 4,2%, Bahrain 3%, Jordan 3%, Syria 3%; các nước có tốc độ tăng trưởng thấp gồm Iran 1,5%, Libya 1,8%; các nước tăng trưởng âm gồm Kuwait -1,5%, Saudi Arabia -0,9%, UAE -0,2%. Tốc độ tăng trưởng của Israel năm 2009 là -0,1%, sụt giảm mạnh so với con số 4% của năm 2008.

Nếu theo dự báo của IMF, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của các nước xuất khẩu dầu mỏ[2] chỉ đạt 1,3% năm 2009, giảm nhiều so với con số 4,9% năm 2008. Năm 2009, trong nhóm các nước xuất khẩu dầu mỏ, chỉ Iran là có tốc độ tăng trưởng GDP đạt con số dương là 1,5%; ba quốc gia còn lại đều có tốc độ tăng trưởng âm, trong đó Kuwait là nước có tốc độ tăng trưởng âm cao nhất, -1,5%. Điều này ngược hẳn với thực tế tăng trưởng dương của nhóm quốc gia này vào năm 2008, cả ba quốc gia này đều đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn nhiều so với Iran. Như vậy, trong nhóm các nước xuất khẩu dầu mỏ, Iran có tốc độ tăng trưởng không cao nhưng ổn định, năm 2009 so với năm 2008 sụt giảm không lớn, vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng dương; tốc độ tăng trưởng GDP của ba quốc gia còn lại trong nhóm này sụt giảm mạnh, từ con số khá cao trong năm 2008 sụt xuống mức tăng trưởng âm trong năm 2009. Điều này được đánh giá là do các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ phụ thuộc nhiều vào sự ổn định và tăng trưởng của kinh tế toàn cầu, do đó khi kinh tế toàn cầu suy giảm, nhu cầu nhập khẩu dầu mỏ giảm, bởi vậy tốc độ tăng trưởng của các nước này cũng giảm. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của các nước Mashreq[3] năm 2009 đạt khoảng 4,5%, trong đó cao nhất là Lebanon, đạt 7%, tiếp đó là Ai Cập đạt 4,7%, tiếp đó là Syria và Jordan cùng đạt 3%. GDP của các nước nhập khẩu dầu mỏ cao hơn, khoảng 4,5%, cao hơn khoảng 3 lần so với tốc độ tăng trưởng GDP của các nước xuất khẩu dầu mỏ[4]. Sở dĩ tốc độ tăng trưởng ở các nước xuất khẩu dầu mỏ năm 2009 không cao là bởi: hoạt động sản xuất dầu mỏ ở các nước này sụt giảm, do các nước này cắt giảm sản lượng theo như những cam kết trong OPEC nhằm bình ổn giá dầu.

Bảng 1 : GDP thực tế, chỉ số giá cả, cân bằng tài khoản hiện tại của một số quốc gia Trung Đông

(Đơn vị: %)

	Tốc độ tăng GDP thực tế				Chỉ số giá tiêu dùng				Cán cân tài khoản hiện hành			
	2007	2008	2009	2010	2007	2008	2009	2010	2007	2008	2009	2010
Trung Đông	**6.2**	**5.4**	**2.0**	**4.2**	**11.2**	**15.0**	**8.3**	**6.6**	**18.1**	**18.3**	**2.6**	**7.9**
Các nước xuất khẩu dầu mỏ	**6.0**	**4.9**	**1.3**	**4.2**	**11.8**	**15.8**	**7.0**	**6.3**	**21.5**	**21.8**	**4.0**	**10.4**
Iran, Islamic Rep. of	7.8	2.5	1.5	2.2	18.4	25.4	12.0	10.0	11.9	6.7	3.0	3.6
Saudi Arabia	3.3	4.4	-0.9	4.0	4.1	9.9	4.5	4.0	24.3	28.6	4.1	11.4
United Arab Emirates	6.3	7.4	-0.2	2.4	11.1	12.3	2.5	3.3	16.1	15.7	-1.6	5.2
Kuwait	2.5	6.3	-1.5	3.3	5.5	10.5	4.6	4.4	44.7	44.7	29.4	35.3
Mashreq	**6.8**	**7.0**	**4.5**	**4.4**	**9.1**	**12.3**	**13.0**	**7.5**	**-1.6**	**-2.7**	**-4.1**	**-4.4**
Egypt	7.1	7.2	4.7	4.5	11.0	11.7	16.2	8.5	1.9	0.5	-2.4	-2.8
Syrian Arab Republic	4.2	5.2	3.0	4.2	4.7	15.2	7.5	6.0	-3.3	-4.0	-3.2	-4.3
Jordan	8.9	7.9	3.0	4.0	5.4	14.9	0.2	4.0	-17.2	-11.3	-10.0	-8.8
Lebanon	7.5	8.5	7.0	4.0	4.1	10.8	2.5	3.5	-6.6	-11.6	-11.3	-10.5
Memorandum												
Israel	5.2	4.0	-0.1	2.4	0.5	4.6	3.6	2.0	2.8	1.0	3.2	2.4

Nguồn: IMF, World Economic and Financial Survey, (Oct. 2009), p. 88.

Chú ý: 1. Thay đổi chỉ số giá được tính trung bình; 2. Đơn vị: %GDP

b. Lạm phát giảm so với năm 2008

Tốc độ lạm phát ở Trung Đông cũng giảm đáng kể. Nếu tính cả khu vực, tốc độ lạm phát trung bình giảm từ 15% năm 2008 xuống còn 8,3% năm 2009[5]. Nếu tính từng nước, Jordan và Lebanon được đánh giá là hai quốc gia có tốc độ kiềm chế lạm phát tốt nhất, từ mức hai con số năm 2008 xuống chỉ còn mức một con số năm 2009, đó là kết quả của việc giảm giá lương thực nhập khẩu và giảm giá nhiên liệu bởi đây là hai nước có mức độ phụ thuộc nhập khẩu khá lớn. Tuy nhiên, lạm phát ở Cộng hòa Hồi giáo Iran vẫn giữ ở mức hai con số. Thâm hụt tài khoản hiện tại của khu vực được thu hẹp bớt, khoảng 15,7%GDP trong năm 2009, chủ yếu là do giảm thâm hụt tài khoản của các nước xuất khẩu dầu mỏ gồm Kuwait, Qatar, Saudi Arabia. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất đối với khu vực vẫn là việc duy trì khả năng phục hồi của nền kinh tế toàn cầu và giá cả dầu thô có thể sụt giảm khó lường, điều đó ảnh hưởng khá mạnh đối với các nước xuất khẩu dầu mỏ và các đối tác thương mại của các nước này trong khu vực. Để tránh lạm phát, các nước xuất khẩu dầu mỏ có thể cắt giảm chi tiêu ngân sách chính phủ. Một thách thức khác nữa đó là hệ thống các ngân hàng của một số quốc gia xuất khẩu dầu mỏ có thể sẽ bị tác động khá mạnh nếu như các thể chế tài chính toàn cầu lại tiến hành thắt chặt cho vay.

Trong tình hình đó, đòi hỏi các chính phủ phải ban hành các chính sách nhằm kích thích tiêu dùng nội địa trong khi khả năng phục hồi lĩnh vực này còn đang mong manh. Các chính sách về tiền tệ nên được cân bằng giữa nhu cầu để tiếp tục khuyến khích tiêu dùng trong khi đó vẫn phải tránh nguy cơ tăng sức ép lạm phát. Một số quốc gia đã ban hành chính sách giảm lãi suất như Kuwait, Saudi Arabia, UAE... khi lạm phát giảm. Mặc dù không còn nhu cầu tiếp tục cắt giảm lãi suất, song một số ngân hàng quốc gia vẫn tiếp tục giảm lãi suất khi nền kinh tế tăng trưởng chậm.

Chính sách tài chính đã có tác dụng tốt trong việc kích cầu ở một số quốc gia Trung Đông. Cụ thể, các nước xuất khẩu dầu mỏ đã duy trì mức độ chi tiêu ngân sách công khá cao mặc dù nguồn thu của khu vực công giảm sút. Một số nước đang còn các vấn đề về tài chính thì tiếp tục duy trì các chính sách này để giúp lấy lại đà hồi phục. Saudi Arabia, một quốc gia có quy mô thâm hụt chi tiêu chính phủ khá lớn trong suốt giai đoạn giá dầu mỏ tăng bùng nổ, đã tiến hành một chương trình hỗ trợ tài chính quy mô lớn nhất (tính theo %GDP) trong số nhóm 20 quốc gia. Tuy nhiên, các quốc gia có vị thế tài chính còn yếu trên quy mô khu vực vẫn tiếp tục cắt bớt các khoản chi cho các khu vực phi sản xuất nhằm tránh tăng gánh nặng nợ.

Theo đánh giá của IMF, nhiệm vụ quan trọng đối với một số nước trong Trung Đông là khôi phục đà tăng trưởng cho một số lĩnh vực tài chính và đặt nền tảng để tăng trưởng ổn định. Muốn vậy, những người lãnh đạo ngân hàng cần quan tâm chặt chẽ đến các thể chế tài chính này, chẳng hạn Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh, trong đó cần quan tâm nhiều đến việc có thể kiểm tra mức độ ảnh hưởng và đánh giá kỹ lưỡng nhu cầu vốn tiềm năng. Bên cạnh đó, cũng rất cần đề ra những cơ chế giám sát chéo giữa các quốc gia. Tính dụng ngân hàng đối với khu vực kinh tế tư nhân cũng đã bị thắt chặt ở Bahrain và

Dubai, nơi được coi là các trung tâm tài chính quan trọng của khu vực, do đó đã làm yếu khả năng hồi phục của bản thân ngân hàng. Để hỗ trợ cho hệ thống ngân hàng, các ngân hàng quốc gia nên tăng cường tính linh hoạt, chẳng hạn có thể tăng các khoản vốn cho vay đối với khu vực kinh tế tư nhân, tăng các khoản ký quỹ của khu vực kinh tế này ở các ngân hàng thương mại.

c. Thương mại dầu mo bị ảnh hưởng khá lớn từ khung hoang kinh tế

Theo Ngân hàng Thế giới, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, các quốc gia Trung Đông và Bắc Phi (MENA) phải đối mặt với nhiều bất ổn trong phát triển kinh tế gồm thương mại quốc tế, giá cả và nguồn cầu về dầu mỏ, du lịch, tiền lương đi lao động và các điều kiện tài chính quốc tế khác. Đặc biệt, với hoạt động thương mại, tổng khối lượng thương mại quốc tế năm 2009 dự đoán sụt giảm mạnh đến 9,7 điểm % so với năm trước, mức sụt giảm lớn đầu tiên kể từ năm 1982 và mức giảm lớn nhất trong 80 năm qua.

Ở Trung Đông, hoạt động thương mại chủ yếu là khai thác và buôn bán dầu mỏ. Do đó, có thể thấy thương mại quốc tế suy giảm đã đã tác động trực tiếp đến các nước xuất khẩu dầu mỏ thuộc MENA[6] thông qua dòng tiền thu được từ bán dầu mỏ, ngoài ra còn ảnh hưởng đến khả năng xuất khẩu các hàng hóa khác của MENA và các hoạt động dịch vụ có liên quan của MENA như giảm năng lực vận chuyển quá cảnh qua kênh Suez, giảm năng lực vận hành cảng biển của Dubai ở Djibouti.

Giá dầu mỏ dự kiến khoảng 55,5USSD/thùng trong năm 2009 và khoảng 63USSD/thùng năm 2010, sẽ là hiệu quả để tránh khủng hoảng kinh tế do giá dầu giảm trong phạm vi các quốc gia sản xuất dầu mỏ bởi theo dự đoán, nhu cầu dầu mỏ của thế giới vẫn thấp. Với việc cắt giảm sản lượng của các nước OPEC và với việc Saudi Arabia tăng năng lực khai thác lên khoảng 12,5 triệu thùng/ngày do được tăng cường đầu tư, sẽ đủ khả năng cung ứng dầu mỏ nếu các thị trường khác giảm sản lượng khai thác.

d. Hoạt động đầu tư trực tiếp của Trung Đông ra nước ngoài sôi động hơn đầu tư trực tiếp vào khu vực

Về giá trị đầu tư: Theo báo cáo của UNCTAD, dòng FDI đổ vào Trung Đông đạt khoảng 90 tỷ USD năm 2008, tăng 16%, chiếm 15% tổng FDI vào các nước đang phát triển, tăng nhiều so với con số 3% của năm 2002. Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2009, tổng giá trị các dự án sáp nhập và mua lại (M&A) tại khu vực Trung Đông đạt 1.391 triệu USD; trong đó vào lĩnh vực chế tạo là 39 triệu USD, lĩnh vực dịch vụ là 1.352 triệu USD, chưa có dự án nào đổ vào lĩnh vực khai thác. Con số này thấp hơn rất nhiều so với tổng giá trị các dự án M&A mà các công ty của Trung Đông thực hiện trên quy mô toàn cầu, trong cùng thời kỳ đạt đến con số 8.652 triệu USD (trong đó vào lĩnh vực khai thác là 281 triệu USD, lĩnh vực chế tạo là 45 triệu USD, lĩnh vực dịch vụ là 8.327 triệu USD). Như vậy, trong nửa đầu năm 2009, vốn qua các dự án M&A đổ vào lĩnh vực dịch vụ chiếm đến 97,2% tổng số các dự án M&A, 2,8% còn lại là đổ vào lĩnh vực chế tạo, chế biến. Còn với hình thức đầu tư 100% vốn nước ngoài, trong quý I năm 2009, có tổng số 311 dự án loại này đổ vào khu vực Trung Đông, trong khi con số này

của năm 2008 là 1.078 dự án. Trong đó, chủ yếu tập trung ở UAE (136 dự án), tiếp đó gồm một số nước như Qatar: 30, Saudi Arabia 35, Bahrain 28; còn lại số dự án đổ vào các quốc gia còn lại thuộc Trung Đông chỉ trên dưới 10 dự án. Con số dự án đầu tư trực tiếp mới 100% của Trung Đông ra thế giới trong quý I năm 2009 gồm 104 dự án, con số của năm 2008 là 572 dự án[7].

Về lĩnh vực đầu tư: Trong lĩnh vực khai thác (primary sector): Dòng FDI đổ vào các dự án FDI 100% vốn nước ngoài của lĩnh vực này tăng khá nhanh. *Tại Saudi Arabia,* năm 2009, các công ty gồm J.Ray MacDermott (Mỹ), công ty thiết kế và xây dựng Huyndai (Hàn Quốc), Petrofac (Anh) đã giành được một số hợp đồng phát triển và khai thác giếng dầu Karan và một số dự án chế biến dầu mỏ khác. Hầu hết các dự án này đều do công ty Nhà nước của Saudi Arabia là Saudi Aramco thực hiện. Còn tại UAE, Adco đã ký một số hợp đồng trị giá khoảng 3,6 tỷ USD với công ty Petrofac (Anh), Tecnicas Reunidas (Tây Ban Nha) và CCC Group (Hy Lạp) để mở rộng năng lực khai thác và sản xuất dầu mỏ. *Với nhóm các nước thuộc GCC*, do sự sụp đổ của các dự án tài chính và việc thắt chặt cho vay của các ngân hàng quốc tế đã gây sức ép khiến chính phủ các nước này buộc phải linh hoạt hóa thị trường tài chính nội địa thông qua việc tăng cường các quỹ cho vay trực tiếp, bổ sung thêm vốn từ bán cổ phiếu nội địa, tăng các khoản cho vay từ các ngân hàng địa phương. Năm 2009, GCC đã hoàn thành 2 hợp đồng xây dựng đường sắt trị giá khoảng 3,6 tỷ USD thông qua Quỹ Đầu tư công cộng thuộc Chính phủ (State-owned Public Investment Fund). Hợp đồng thứ nhất là ký với một công ty nhỏ của Trung Quốc, hợp đồng thứ hai ký với Tập đoàn Xây dựng Đường sắt Trung Quốc. Bên cạnh đó, GCC cũng ký một hợp đồng năng lượng trị giá 2,5 tỷ USD giữa công ty năng lượng Quốc gia Hàn Quốc, KEPCO, với Công ty Năng lượng Quốc tế ACWA của Saudi Arabia, dự án này được thực hiện dưới sự bảo lãnh vốn của hai ngân hàng của khối đó là Samba và Al Rajhi. *Tại Oman,* Bộ Dầu mỏ và Khí đốt đã ký một hợp đồng với Công ty Epsilon Energy (Canada) quyền được khai thác dầu mỏ và khí đốt ở giếng số 55. Cá công ty dầu mỏ nước ngoài được đánh giá là rất năng động trong lĩnh vực khai thác dầu ở quốc gia này. Cụ thể, nhà sản xuất dầu mỏ chính ở Oman, Petroleum Development Oman, một công ty liên doanh gồm chính phủ Oman, công ty Royal Dutch Shell (Anh/Hà Lan), công ty Hunt Oil (Mỹ), Circle Oil (Ai Len) và Sinopec (trung Quốc) cũng đã ký một cam kết về liên doanh khai thác trong những năm gần đây. *Tại Bahrain,* tháng 3 năm 2009, công ty Dầu mỏ và Khí đốt Quốc gia (NOGA) đã ký kết một hợp đồng 20 năm với một tập đoàn do công ty Dầu khí Occidental (Mỹ) để nâng cao năng lực khai thác và chế biến cho giếng dầu Awali. *Trong lĩnh vực chế biến:* Trong một số năm gần đây, do giá dầu mỏ liên tục tăng, dòng FDI đổ vào Trung Đông chủ yếu vẫn tập trung vào các lĩnh vực như lọc dầu, hóa dầu, hóa lỏng ga..., điểm đến của dòng FDI chủ yếu vẫn tập trung ở các nước GCC. Ngoài ra, dòng đầu tư còn đổ vào một số lĩnh vực khác như thép, xi măng, sản xuất nhựa, sản xuất nhôm. *Trong lĩnh vực dịch vụ:* FDI đổ vào lĩnh vực dịch vụ ở Trung Đông khá phát triển bởi chính phủ tăng cường chính sách tự do hóa

và tư nhân hóa. FDI đổ vào các ngành dịch vụ chủ yếu gồm viễn thông, ngân hàng, năng lượng, cung cấp nước sạch và địa ốc. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu nên đã làm giảm sút dòng vốn đổ vào các dự án đầu tư quy mô rất lớn do các công ty nước ngoài thực hiện. Thêm nữa, đầu tư vào các ngành dịch vụ như xây dựng nhà ở, thương mại, địa ốc gắn với du lịch cũng bị ảnh hưởng nặng nề.

e. Cơ cấu các ngành kinh tế vẫn chủ yếu tập trung vào khai thác dầu mỏ, ngoài ra là một số ngành công nghiệp phụ trợ cho ngành khai thác dầu mỏ và các ngành dịch vụ khác

Do nền kinh tế các nước xuất khẩu dầu mỏ phụ thuộc nhiều vào hoạt động khai thác cho nên mặc dù các nước này nỗ lực duy trì tỷ trọng ngân sách công dành cho các khu vực kinh tế phi dầu mỏ[8] song tăng trưởng kinh tế của lĩnh vực này vẫn chưa hiệu quả. Trong số các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ, khu vực kinh tế phi dầu mỏ của UAE bị tác động nhiều hơn cả bởi nó gắn kết chặt chẽ với thị trường tài chính và thương mại toàn cầu và cả do sụt giảm trong giá cả bất động sản thực tế. Cụ thể là việc tập đoàn World Dubai tại Tiểu vương quốc Dubai bất ngờ tuyên bố không có khả năng thanh toán khoản nợ gần 60 tỷ USD vào cuối năm 2009. Số tiền không nhiều nếu so với con số mà các ngân hàng tại Mỹ vướng phải năm 2008 nhưng cũng là một lần để các nước, các nhà đầu tư, kinh doanh trên thế giới thận trọng hơn trong quá trình phục hồi nền kinh tế sau hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008. Song ngược lại, Lebanon lại thể hiện khả năng phục hồi nhanh chóng trước khủng hoảng kinh tế toàn cầu bởi đã cải thiện được các điều kiện hỗ trợ nền kinh tế, cụ thể là trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ tài chính.

Như vậy, tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu phụ thuộc thực trạng của quốc gia đó đối với các thị trường và hàng hóa tác động cũng như phụ thuộc vào các điều kiện và chính sách kinh tế vĩ mô thiết yếu của quốc gia. Ngoài ra, tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu đối với lĩnh vực tài chính ở các nước MENA có tác động không nhiều với các quốc gia thuộc khối GCC bởi đây là các nước có yếu tố tài chính khá mở đối với các trung tâm tài chính toàn cầu, song các nước này đã có những phản ứng khá tích cực bởi trước đây đã có khoản kinh phí dự phòng từ tiền bán dầu mỏ tích lũy thời gian qua.

Mặc dù du lịch được đánh giá là không bị ảnh hưởng nhiều do khủng hoảng kinh tế, song ngành này vẫn tăng trưởng chậm trong năm 2009. Duy chỉ có trường hợp cá biệt là ở khu vực Bờ Tây (một phần lãnh thổ của người Palestine), trong năm 2009 được đánh giá là bùng nổ tăng trưởng du lịch với tổng lượng khách thống kê được là gần 136.000 khách đến từ châu Âu và Mỹ, tất cả tổng số 89 khách sạn đều hoạt động hết công suất. Tình hình du lịch khả quan như vậy được đánh giá là do Bờ Tây đã cải thiện một phần cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch như các nhà hàng, ngân hàng, hãng môi giới, cửa hàng... Hơn nữa, điều quan trọng là số lượng lô cốt và trạm kiểm soát quân sự của Israel tại Bờ Tây đã giảm đi khoảng 2/3, tạo thuận lợi cho quá trình thông thương giữa các thành phố và địa điểm dân cư tại khu vực.

Ngoài ra, tăng trưởng du lịch của các nước GCC được đánh giá là chậm chạp trong năm 2009 và năm 2010, các nước còn lại do tình hình căng thẳng của khủng bố trong năm 2009, song được đánh giá là sẽ phát triển trong năm 2010.

f. Đánh giá tình hình năm 2009 và dự báo năm 2010

- Năm 2009, tăng trưởng kinh tế của Trung Đông giảm sút mặc dù năm 2008 tăng trưởng mạnh. Sự suy giảm của các nền kinh tế phát triển và việc giảm giá quốc tế từ năm 2008 khiến các nước Trung Đông giảm sút mạnh hoạt động xuất khẩu, giảm dòng đầu tư và kiều hối.

• *Với các nước xuất khẩu dầu mỏ,* mặc dù nguồn tiền thu về từ xuất khẩu dầu mỏ giảm, song các nước này vẫn kỳ vọng họ sẽ duy trì được các chương trình kích thích tiêu dùng, được coi như yếu tố quan trọng đối với tổng cầu của toàn thế giới. Tổng tài khoản hiện tại bên ngoài của các nước xuất khẩu dầu mỏ có thể thâm hụt đến 10 tỷ USD năm 2009, trái ngược với con số thặng dư khoảng 400 tỷ USD năm 2010. Lạm phát ở các quốc gia này cũng giảm tính từ con số cao nhất vào giữa năm 2008; giá cả lương thực và nhiên liệu cũng giảm. Một số nước xuất khẩu dầu mỏ cũng đang gặp trục trặc trong hệ thống ngân hàng, nhưng các nhà lãnh đạo đã cải thiện tình hình này thông qua việc bơm thêm tiền vào lưu thông và tăng cường các biện pháp linh hoạt hóa thị trường tiền tệ.

• *Với các nước nhập khẩu dầu mỏ*, tình hình kinh tế của nhóm này bị tác động mạnh trước sự suy giảm kinh tế của các quốc gia châu Âu. Hầu hết các nước này đang phải đương đầu với các khoản nợ khá lớn và khó có khả năng giải quyết các khoản chi phí tuần hoàn, do đó cũng không có điều kiện tập trung vào các dòng đầu tư từ bên ngoài đổ vào; lạm phát giảm do đó có điều kiện để nới lỏng các chính sách tiền tệ; tỷ lệ thất nghiệp tăng khiến nghèo đói tăng, bên cạnh đó cũng đặt ra các sức ép xã hội khác, tăng nhu cầu củng cố an sinh xã hội.

- Như vậy, tăng trưởng kinh tế của năm 2009 không cao là do nguyên nhân khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nó tác động đến các quốc gia Trung Đông theo ba kênh gián tiếp sau:

• Giá dầu mỏ giảm mạnh khiến thu nhập của các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ suy giảm, cũng như chi phí nhập khẩu của các nước nhập khẩu dầu mỏ.

• Suy giảm kinh tế khiến tổng cầu, thương mại và các hoạt động liên quan của toàn thế giới giảm, do đó khiến các hoạt động xuất khẩu, du lịch và kiều hối giảm.

• Thắt chặt tín dụng trên thị trường tài chính thế giới và lo ngại của các nhà đầu tư tác động mạnh đến tổng dòng vốn đầu tư, giảm giá bất động sản và sụt giảm hoạt động đầu tư.

- Ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới tác động đến các nước Trung Đông theo nhiều cách khác nhau, phụ thuộc vào thực trạng kinh tế cũng như các chính sách của quốc gia nhằm đối phó khủng hoảng. Việc giá dầu mỏ giảm sút mạnh đã tác động trực tiếp nhất và mạnh nhất đến các nước xuất khẩu dầu mỏ, bằng việc giảm mạnh thu nhập từ nguồn dầu mỏ trong năm 2009 chỉ còn chưa bằng một nửa của năm 2008. Giá dầu mỏ giảm, ngược lại, đã tạo điều kiện để các nước nhập khẩu dầu mỏ cắt giảm chi phí

nhập khẩu, phần nào bù đắp cho việc suy giảm hoạt động xuất khẩu hàng hóa của các quốc gia này.

- Dự báo trong năm 2010, tốc độ tăng trưởng GDP của toàn Trung Đông sẽ tăng lên so với năm 2009, khoảng 4,2%. Trong đó, tốc độ tăng trưởng trung bình của các nước xuất khẩu dầu mỏ tăng lên khá lớn so với năm 2009, đạt 4,2%. Nếu xét từng nước, Saudi Arabia sẽ là nước có tốc độ tăng trưởng lớn nhất, từ con số -0,9% lên khoảng 4%, tiếp đó là Kuwait, từ -1,5% lên 3,3%, tiếp là UAE, từ -0.2% lên 2,4%, cuối cùng là Iran, từ 1,5% lên 2,2%. Dự đoán trong năm 2010, tốc độ tăng trưởng trung bình của các nước Mashreq sẽ giảm sút không đáng kể so với năm 2009, đạt 4,4%, trong đó cao nhất là Ai Cập, đạt 4.5%, tiếp đó là Syria đạt 4,2%, Jordan và Lebanon cùng đạt 4%[9]. Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2010 của nhóm GCC sẽ đạt khoảng 4,2%, trong đó cao nhất là Qatar, đạt 16,2%, các nước còn lại sẽ đạt tốc độ tăng trưởng từ 2-4%.

- Theo Ngân hàng Thế giới, các nước Trung Đông trong tương lai vẫn tiếp tục phải đương đầu với nhiều rủi ro tác động đến nền kinh tế. Tuy nhiên, năng lực của các nước này trong kỳ nguyên hậu khủng hoảng sẽ được củng cố, nếu như họ biết tận dụng những cơ hội từ khủng hoảng để cải thiện cơ sở hạ tầng và tiến hành các chương trình cải cách kinh tế, nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế và có năng lực đương đầu với các cuộc khủng hoảng tiếp theo trong tương lai./.

Chú thích:

[1] IMF, World Economic and Financial Survey, (Oct. 2009), p.169.

[2] Gồm Iran, Saudi Arabia, UAE, Kuwait.

[3] Gồm Ai Cập, Syria, Jordan, Lebanon

[4] IMF (2010), p.2.

[5]IMF, World Economic and Financial Survey, (Oct. 2009), p.177.

[6] Theo WB, các nước xuất khẩu dầu mỏ thuộc MENA nằm trong hai nhóm; 1)Nhóm các nước GCC xuất khẩu dầu mỏ và có năng lực tài chính lớn: gồm Bahrain, Kuwait, Oman, Qatar, Saudi Arabia, UAE. 2)Các nước xuất khẩu dầu mỏ có dân số đông, phụ thuộc nhiều vào nguồn thu từ dầu mỏ: gồm Iran, Iraq, Syria, Lybia, Yemen. Ngoài ra còn có nhóm các nước không xuất khẩu dầu mỏ, phụ thuộc nhiều vào các nước GCC và nguồn viện trợ từ nước ngoài: Gồm Jordan, Lebanon, WestBank &Gaza.

[7] UNCTAD (2009), p.213.

[8]Theo phân chia của IMG, ở khu vực Trung Đông, các nước xuất khẩu dầu mỏ (MEOEs) gồm: Bahrain, Iran, Iraq, Kuwait, Libya, Oman, Qatar, Saudi Arabia, UAE và Yemen; các nước nhập khẩu dầu mỏ (MEOIs0 gồm: Jordan, Lebanon và Syria.

[9] MF, World Economic and Financial Survey, (Oct. 2009), p.86.

Tài liệu tham khảo

IMF, World Economic and Financial Survey, (Oct. 2009), *World Economic Outlook 2009 - Sustaining the Recovery.*

IMF (Jan. 2010), A Policy Driven, Multispeed Recovery, *World Economic Outlook Update – An update of the key projection.*

UNCTAD (2009), *World Investment Report 2009: Transnational Corporation, Agricultural Production and Development.*